

Ngày	33,500 VNĐ		
31/03/2024			
Thay đổi	1 tháng	3 tháng	6 tháng
	1.2%	-3.5%	0.8%

Sàn giao dịch	UPCOM
Khoảng giá 52 tuần	23,185 - 39,418
Vốn hóa (tỷ VNĐ)	804
Số lượng CPLH (CP)	24,000,000
KLGD BQ 20 phiên (CP)	965
Sở hữu nước ngoài	2.7%
Beta	0.35
EPS	1,902
P/E	17.6

DT thuần

Q1/24

21.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼70.6| -76.8%

YoY: ▲ 1.10| 5.2%

LN trước thuế

Q1/24

13.4

tỷ VNĐ

QoQ: ▼3.00| -18.4%

YoY: ▲ 0.80| 6.2%

LN sau thuế

Q1/24

10.7

tỷ VNĐ

QoQ: ▼1.90| -15.1%

YoY: ▲ 0.30| 2.8%

ROA

2023

4.0%

+/- YoY: ▼ 1.1%

DT thuần

2023

154

tỷ VNĐ

YoY: ▲ 71.7| 87.7%

LN trước thuế

2023

56.2

tỷ VNĐ

YoY: ▼2.10| -3.6%

LN sau thuế

2023

45.2

tỷ VNĐ

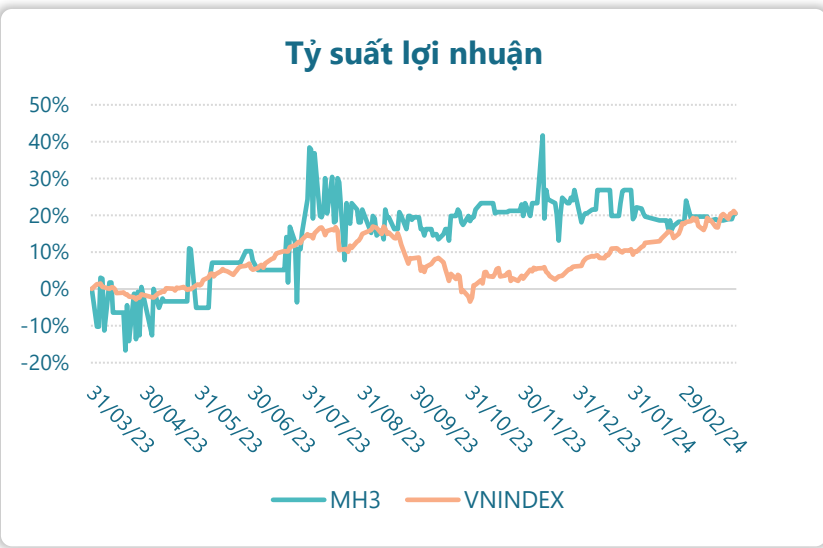
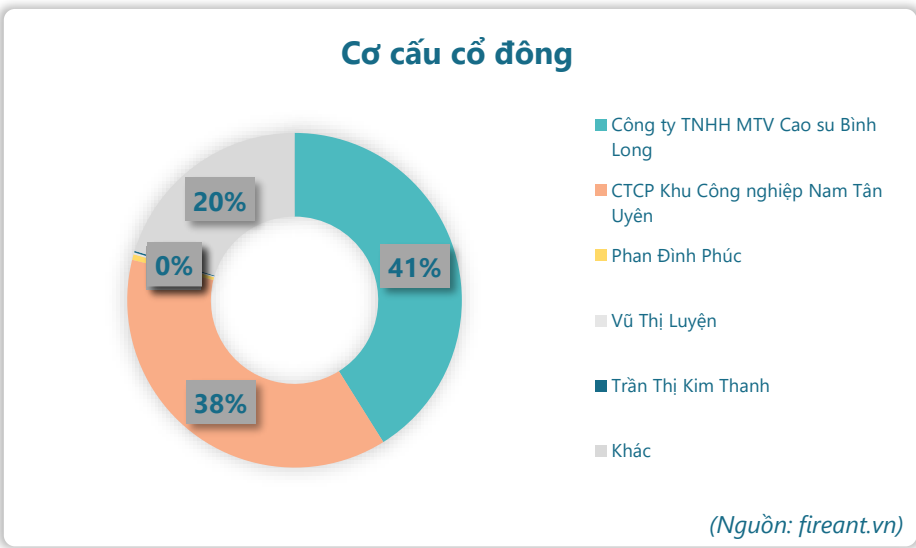
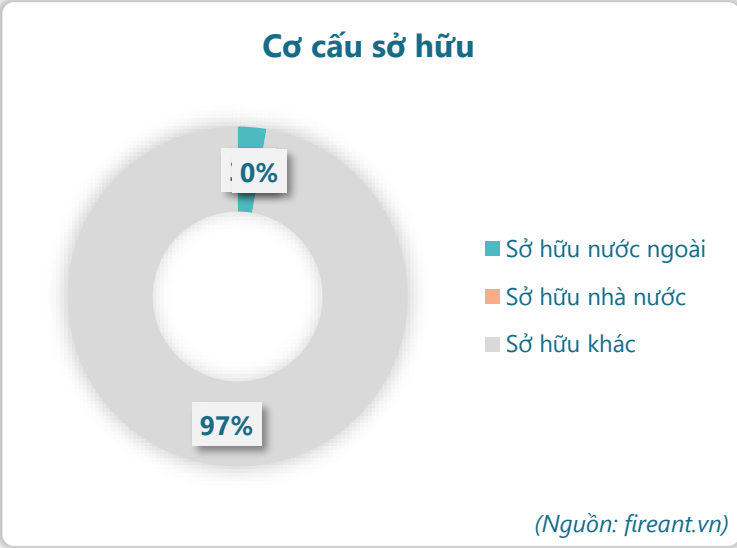
YoY: ▼3.70| -7.5%

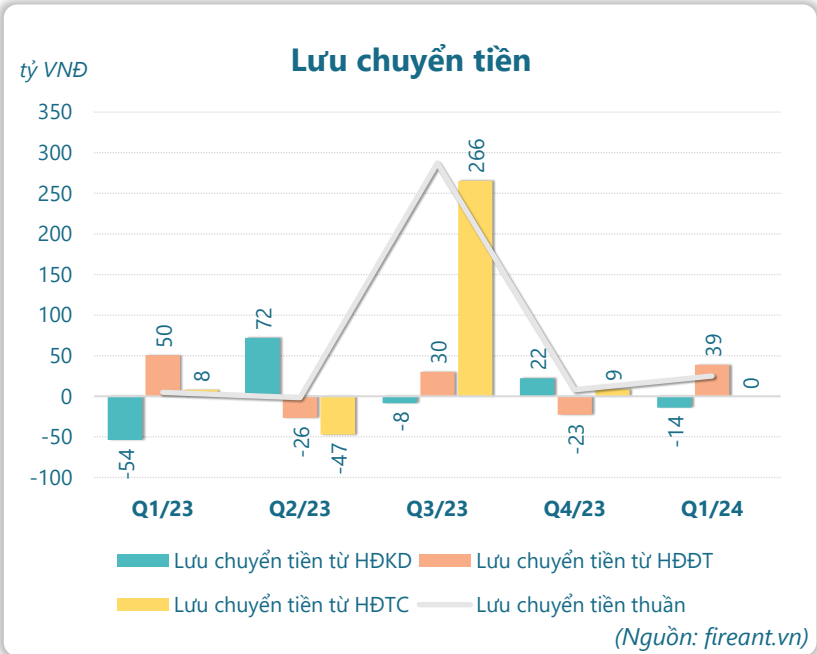
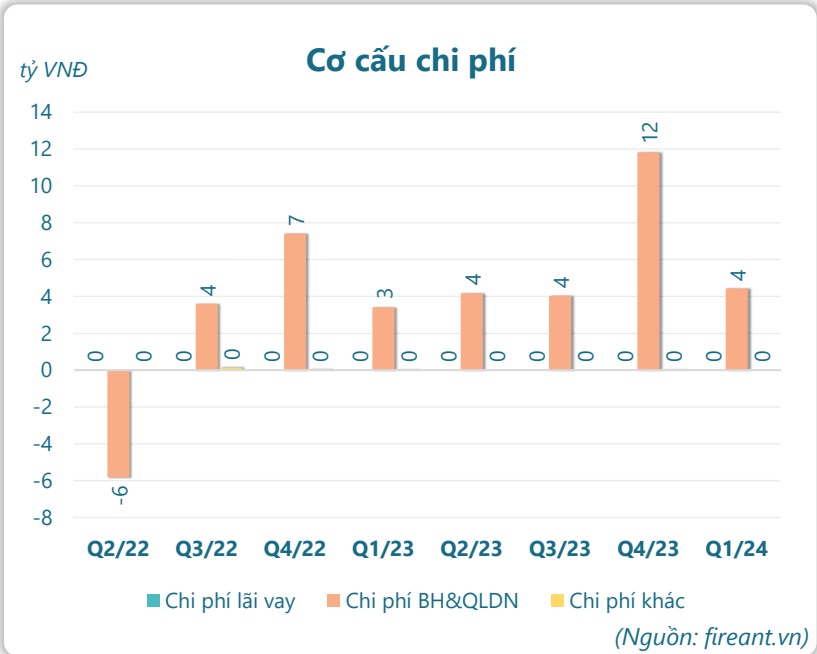
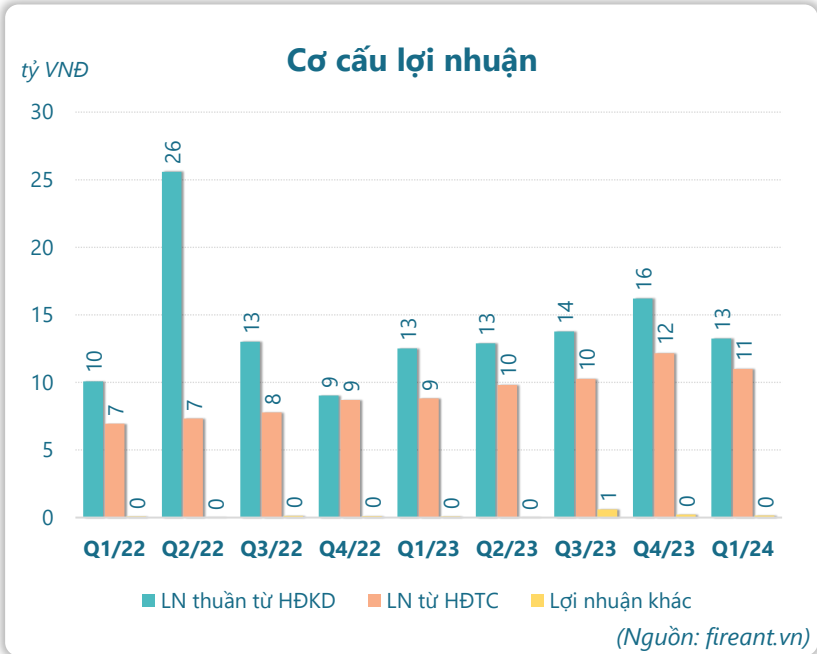
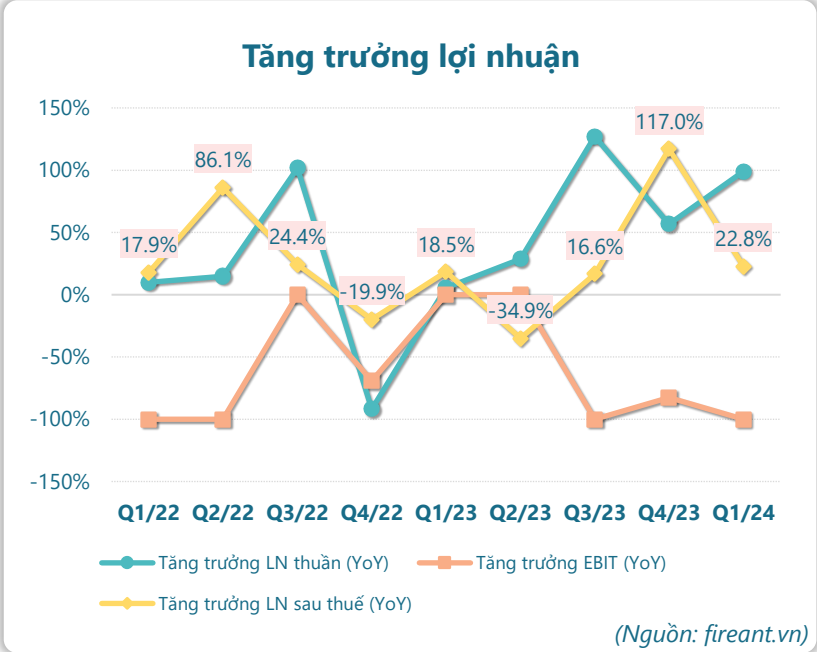
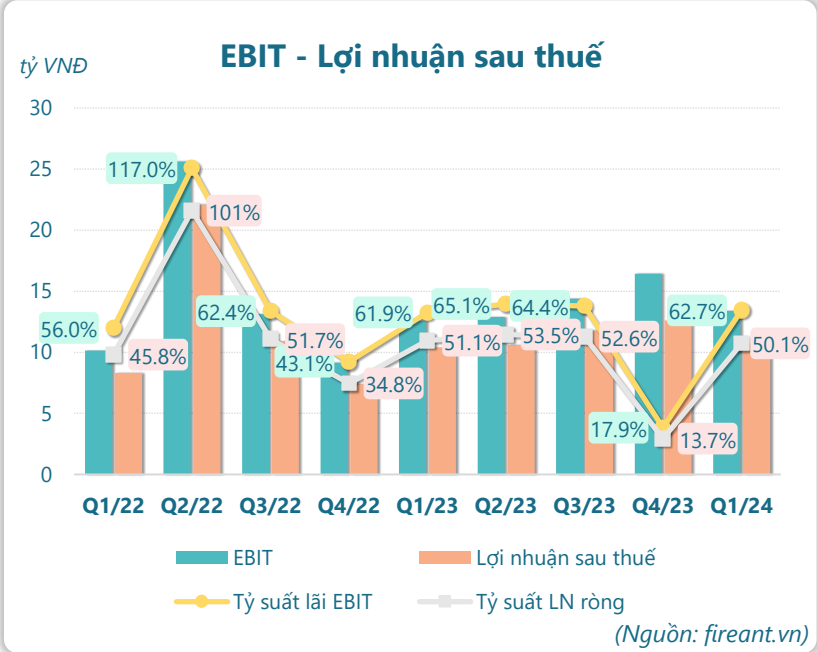
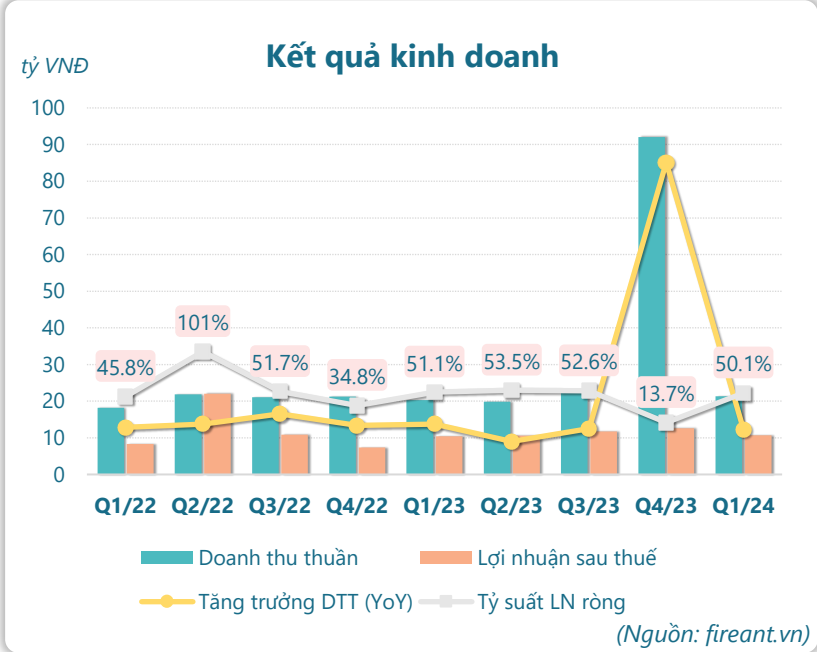
ROE

2023

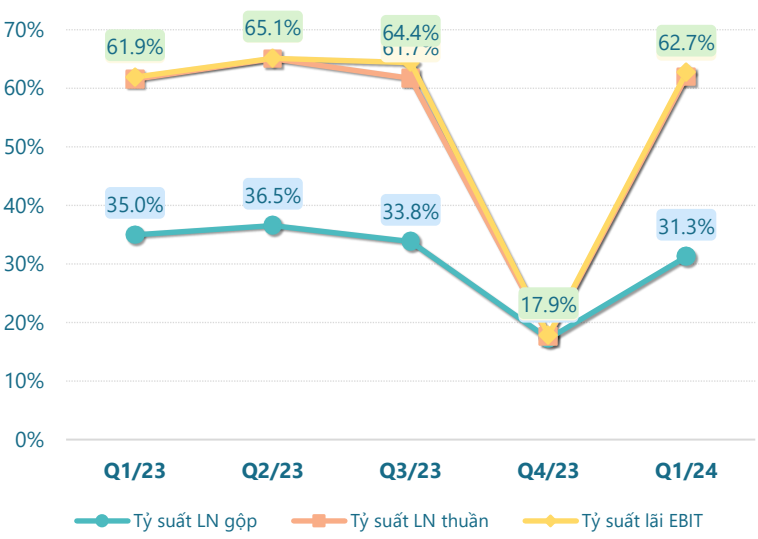
11.8%

+/- YoY: ▼ 12.0%



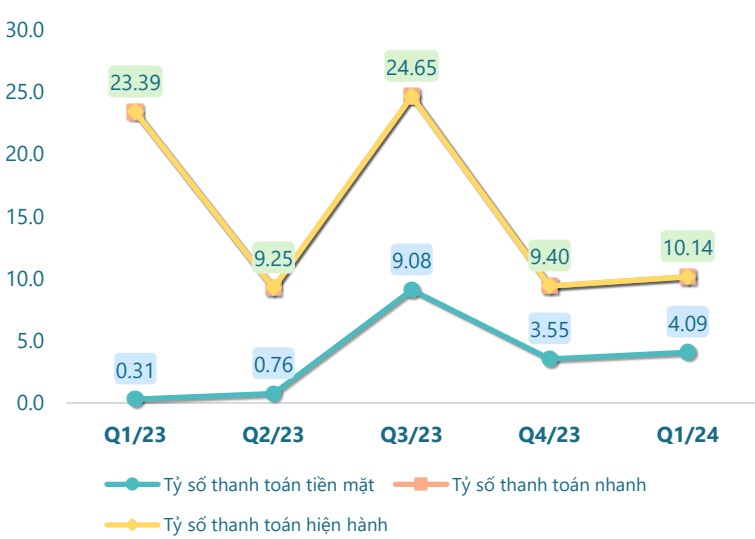


Tỷ suất lợi nhuận



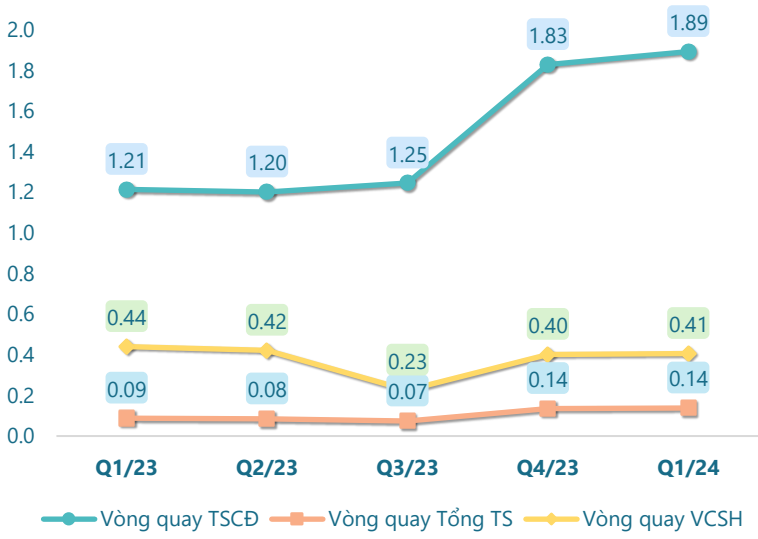
(Nguồn: fireant.vn)

Chỉ số thanh khoản



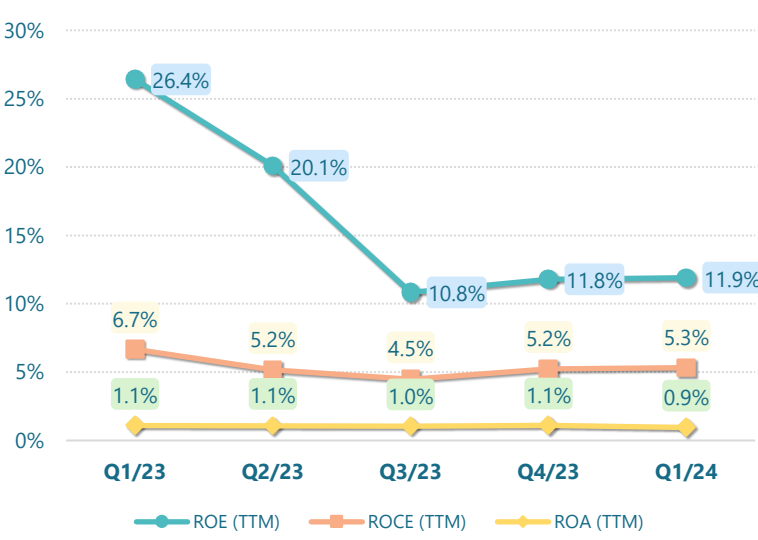
(Nguồn: fireant.vn)

Vòng quay tài sản



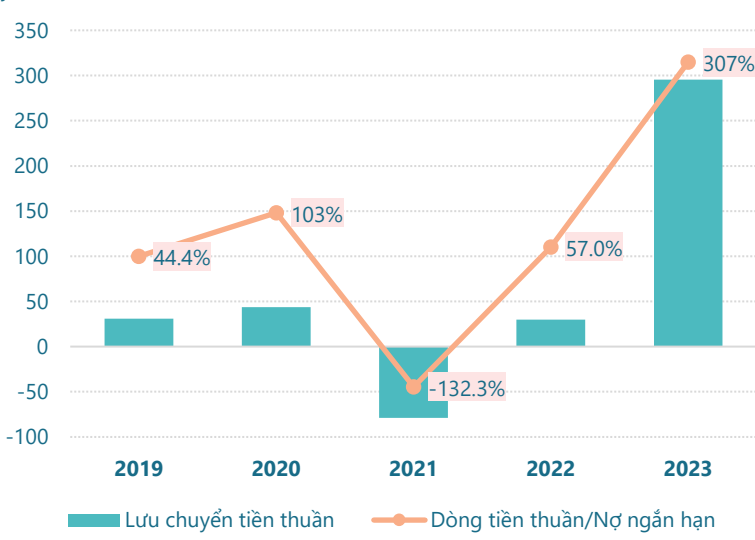
(Nguồn: fireant.vn)

Tỷ suất sinh lợi



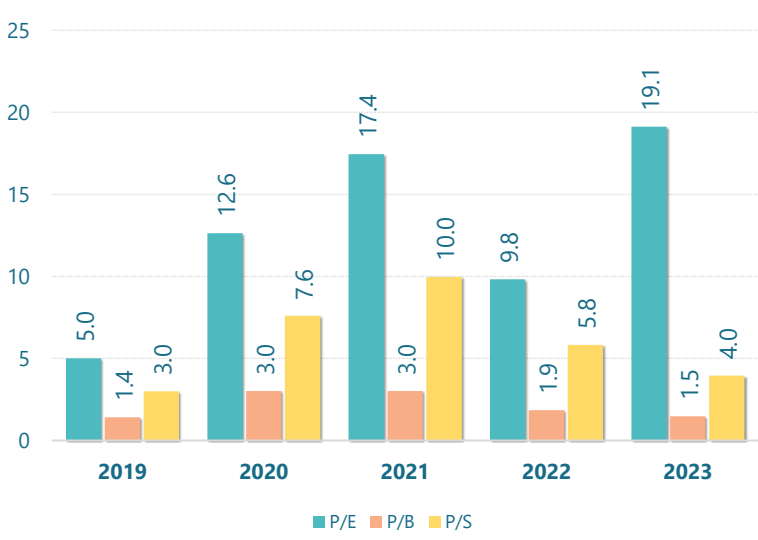
(Nguồn: fireant.vn)

Dòng tiền thuần trên Nợ ngắn hạn



(Nguồn: fireant.vn)

Nhóm chỉ số định giá



(Nguồn: fireant.vn)